

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 194 /2020/HS - ST
Ngày 29 - 12- 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tùng và ông Trần Huy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Việt PH - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2020/TLST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258 /2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo có họ và tên như sau:

Họ và tên: Phan Văn T - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 04/02/1990 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT: Xóm T(nay là xóm Hào C), xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông :Phan Văn L và bà Trần Thị T ; Anh, chị, em ruột: Có 2 người, bị cáo là con thứ nhất ; Vợ: Phan Thị G; Con: Có 1 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 đến ngày 08/6/2020 thì được trả tự do, áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm với số tiền 200.000.000đ và bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Hồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Xóm 2, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1968; trú tại: Phòng 204, tập thể KH Thượng, phường Trung Trị, quận Đống Đa, Tp Hà Nội. Có đơn xin xử vắng mặt.

- Ông Phan văn L, sinh năm 1965; Trú tại:Xóm Tương Lai (nay là xóm Hào Cường), xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2018, Trần Văn H, sinh năm 1992, trú tại xóm 2, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có nhu cầu sang Liên bang Đức để lao động trái phép nên đã liên hệ với Phan Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm Tương Lai, xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đặt vấn đề nhờ Tđưa H sang Liên bang Đức. Tđồng ý và thống nhất với H tổng chi phí là 16.000USD, nộp cọc trước 10.000.000đ, khi nào H sang đến Liên bang Đức thì gia đình H phải nộp hết số tiền còn lại, nếu không đưa được H sang Đức thì Ttrả lại tiền đã nhận. Cách thức đi là bằng hình thức du lịch sang Liên bang Nga rồi từ đó trốn qua các nước và sang Liên bang Đức bằng đường bộ, việc làm tại Liên bang Đức do H tự tìm kiếm, hồ sơ để Tđưa H sang Liên bang Đức gồm hộ chiếu và 4 ảnh 4x6cm. Đầu tháng 8/2018, Trần văn Hcùng với Trần Văn Mười (bố của H) sang nhà Tnộp 10.000.000đ, hộ chiếu và 4 ảnh cỡ 4x6cm của H, việc nộp tiền không viết giấy tờ biên nhận. Tại đây, Tiếp tục trao đổi lại cách thức đi sang Liên bang Đức của H cho ông Mười biết.

Trước đó, do có thời gian lao động tại Liên bang Nga nên Phan Văn Tquen người đàn ông tên T (ở Nga, không rõ lai lịch địa chỉ) có khả năng đưa người từ Liên bang Nga đi sang Liên bang Đức lao động bất hợp pháp và Tbiết Hoàng Thu H, sinh năm 1968, trú tại phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thường làm thủ tục xin cấp thị thực cho một số người Việt Nam sang Liên bang Nga. Vì vậy, Tđã gọi điện đặt vấn đề nhờ T đưa Trần văn Hđi từ Liên bang Nga sang Liên bang Đức, đồng thời gọi điện nhờ Hoàng Thu H xin thị thực cho H đi du lịch Liên bang Nga. Tgửi hộ chiếu và ảnh của H qua xe khách ra bến xe nước Ngầm (Hà Nội) cho H nhận và đem đến Đại sứ quán Nga tại Hà Nội đăng ký làm thủ tục xin cấp thị thực cho H. Khoảng ngày 07/10/2018, H gọi điện cho Tthông báo H đã được cấp visa và lịch xuất cảnh. Phan Văn Tgọi điện báo cho H biết và nhắn số điện thoại của H để H chủ động liên hệ. Tđặn H khi làm thủ tục xuất, nhập cảnh tại Việt Nam và Liên bang Nga, nếu có ai hỏi thì trả lời đi sang Liên bang Nga du lịch, đến Liên bang Nga sẽ có người đón để đưa sang Liên bang Đức. Ngày 14/10/2018, Trần văn H ra sân bay Nội Bài, gặp Hoàng Thu H và được H đưa lại hộ chiếu số B9974557, vé máy bay để làm thủ tục xuất cảnh sang Liên bang Nga. Khi H nhập cảnh vào Liên bang Nga, T đã đón về một nhà kho và lưu trú tại đây khoảng 20 ngày sau đó được đưa lên xe ô tô chở sang Latvia, qua Ba Lan rồi sang Liên bang Đức thì bị phát hiện, trục xuất trở về Ba Lan. Trần văn Hbị giam giữ trong trại tỵ nạn ở Ba Lan khoảng 1 tháng vì không có giấy tờ hợp pháp và ngày

16/12/2018 thì bị trục xuất về Việt Nam qua sân bay Nội Bài. Sau khi H bị trục xuất về nước, Phan Văn T đã trả lại số tiền 10.000.000đ (là tiền đặt cọc ban đầu) cho H. Lần thứ nhất Trả 5.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản của Nguyễn Văn Thắng (là bạn của H) và lần thứ hai Trả trực tiếp 5.000.000đ cho H tại nhà của Thuần.

Vật chứng của vụ án gồm: 1 điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và không kiểm tra được số IMEI (vì máy đã bị KH) cùng 3 thẻ sim điện thoại (thu giữ trong quá trình giữ người khẩn cấp đối với Phan Văn T) hiện đang được niêm phong, bảo quản tại kho vật chứng theo đúng quy định

Bản cáo trạng số 236/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Phan Văn T về tội: “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 349, điểm s,t,v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 12 đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo thử thách 24 đến 30 tháng.

Tịch thu H giá sung công quỹ nhà nước điện thoại di động là công cụ phạm tội; buộc chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho hưởng chính sách nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Mặc dù không có chức năng đưa công dân Việt Nam đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng vào thời điểm đầu tháng 8/2018 Phan văn T đã trao đổi hình thức đi, nhận hộ chiếu, ảnh để thông qua đối tượng tên T (không rõ lai lịch địa chỉ) làm thủ tục đưa Trần văn H trốn sang Liên bang Đức nhằm mục đích ở lại lao động bất hợp pháp với chi phí thỏa thuận là 16.000USD.

Trần văn H xuất cảnh từ Việt Nam sang Liên bang Nga qua sân bay Nội Bài vào ngày 14/10/2018, hộ chiếu số B9974557, tiếp đó đi chui bằng đường bộ sang Liên bang Đức. Khi Trần văn H sang đến Liên bang Đức thì bị phát hiện, trục xuất về Việt Nam vào ngày 16/12/2018.

Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn T đã phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, theo khoản 1 Điều 349 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự quản lý hành chính mà còn gây tác hại đến chính sách hợp tác lao động giữa Nhà Nước ta với các nước khác đồng thời làm xấu hình ảnh người lao động Việt Nam trong nhìn nhận, đánh giá của Chính phủ các nước đối với đất nước ta về người lao động. Do đó, phải áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ : Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ngày 27/7/2020 cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An có công văn số 794/ANĐT về việc bị cáo có thành tích trong việc giúp cơ quan An ninh điều tra phát hiện và phá vụ án “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”, đã khởi tố vụ án vào ngày 21/7/2020; Bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo T nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại Iphone, màu hồng nhạt cùng 3 thẻ sim điện thoại , tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại của Trần Quang Đức bạn của bị cáo. Xét thấy, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo để bị cáo trả lại anh Đức. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo Phan Văn T.

[6] Đối với số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) đặt tiền để bảo đảm là biện pháp ngăn chặn thay thế tạm giam. Thấy rằng ông Phan Văn L bố bị cáo là người nộp số tiền này để thay thế biện pháp tạm giam đối với Phan Văn T, tại phiên tòa ông L yêu cầu được nhận lại số tiền này . Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là số tiền đảm bảo thay thế cho biện pháp tạm giam của bị cáo, đối với bị cáo Phan Văn T xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 BLTTHS hủy bỏ Quyết định về việc đặt tiền để đảm bảo và trả lại số tiền này cho ông Phan văn L.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 349 BLHS thì ngoài hình phạt tù có thể phạt bổ sung là hình phạt tiền, thấy rằng bị cáo có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phan Văn T.

[8] Ngoài ra, Phan Văn Tkhai khoảng tháng 6/2019 có môi giới cho Nguyễn Trọng Thái sinh năm 1993 trú tại xóm 2, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An sang Liên Bang Đức để lao động. Nhưng căn cứ kết quả điều tra bổ sung thể hiện gia đình Phan Trọng Thái thời điểm từ tháng 6/2019 đến tháng 3 năm 2020 gia đình Thái chỉ có hai người sinh sống và cả hai người này đều khai không quen biết Phan Văn T và không đưa cho T số tiền 365.000.000đ. Vì vậy, trong vụ việc này chỉ có lời khai của Phan Văn T và sự việc Nguyễn Trọng Thái xuất cảnh khỏi Việt Nam, sau đó chết tại Vương Quốc Anh nên chưa đủ căn cứ vững chắc để buộc tội Phan Văn T. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi đủ điều kiện thì xử lý sau.

Đối với Hoàng Thu H là người là người xin cấp thị thực cho Trần văn H đi du lịch Liên bang Nga để sau đó H trốn đi sang Liên bang Đức. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định giữa Phan Văn T và Hoàng Thu H không có sự bàn bạc, thống nhất về việc đưa H trốn sang Liên bang Đức mà H chỉ làm dịch vụ xin cấp thị thực cho H đi du lịch nên không phạm tội.

Đối với người đàn ông tên T, là người mà Phan văn Tkhai đưa cho Trần văn H đi sang Liên bang Đức, do T không biết địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 349, điểm s, t khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan văn T cho UBND xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Phan Văn T 30.000.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, trả cho bị cáo Phan Văn T01 điện thoại Iphone, màu hồng nhạt; tịch thu tiêu hủy 03 thẻ sim điện thoại để liên lạc của bị cáo Phan Văn Tdo không còn giá trị sử dụng.

Đặc điểm điện thoại như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Nghệ An và Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An.

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ việc áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo đối với số tiền đảm bảo 200.000.000đ; trả cho ông Phan Văn L (bố bị cáo Thuần) số tiền 200.000.000đ. Hiện số tiền trên đang có tại khoản tạm giữ của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An số 3949.0.1052785.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phan Văn Tphải chịu 200.000 đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người TGTT
- UBND xã Châu Phong, h. Quỳnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2020/QĐ - HBBPĐT

Nghệ An, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐẶT TIỀN ĐỂ BẢO ĐẢM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng

Căn cứ các Điều 122, điểm d khoản 1 khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 10 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT - BCA - BQP- BTC- VKSNDTC - TANDTC ngày 07/8/2018;

Xét thấy: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã Quyết định về việc đặt tiền để đảm bảo số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ mà bị can đã cam đoan, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 194 /2020/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Phan văn T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội " Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" . Do đó việc áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo nghĩa vụ thay thế biện pháp tạm giam không còn cần thiết.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Hủy bỏ Quyết định số 273 ngày 05/6/2020 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An về việc áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn T; Giới tính: Nam

Sinh ngày 04 tháng 02 năm 1990 tại: huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Tương Lai (nay xóm Hào Cường) xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND, Thẻ căn cước công: 186933281; Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Bị xét xử về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại khoản 1 Điều 349 BLHS.

Điều 2. Đối với khoản tiền đã đặt để bảo đảm được xử lý như sau:

Trả cho ông Phan Văn L, sinh ngày 04/01/1965; HKTT: xóm Tương Lai (nay xóm Hào Cường) xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (bố bị cáo Phan Văn T); Số CMND 181436019; Nơi cấp Công an tỉnh Nghệ An; số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) mà ông L đã đặt tiền để đảm bảo thay thế biện pháp tạm giam đối với bị cáo Phan Văn Thiện đang có tại tài khoản tạm giữ của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An số 3949.0.1052785 tại Kho bạc tỉnh Nghệ An theo Giấy nộp tiền số 281220.0002.0488 ngày 28/12/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Ông Phan văn L;
- Lưu hồ sơ.

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Minh